



wǔ biān xíng

五边形

noun · pentagon

Example Sentence

zhè ge huī zhāng bèi shè jì chéng wǔ biān xíng
这个徽章被设计成五边形。

This badge is designed as a pentagon.

Trace each character, then write the word on your own.

五	五	五	五	五	五	五								
边	边	边	边	边	边	边	边							
形	形	形	形	形	形	形	形	形	形	形				